

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 30/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Hải

Ông Lò Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 15/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXSTHS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N, sinh ngày 02/6/1978, cư trú tại bản V, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị D; vợ là Trịnh Thị H, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Đối tượng nghiện ma túy, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1987, cư trú tại bản V, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2020 Nguyễn Văn N đang ở nhà thì anh Lý Văn C ở bản D, xã T, huyện Phù Yên gọi điện thoại đến rủ đi mua ma túy, N đồng ý và điều khiển xe máy đến Ngã ba Bãi Đ, xã T gặp C, sau đó mỗi người điều khiển 01 xe máy đến khu vực giáp ranh giữa huyện Phù Yên và huyện T, tỉnh P mua ma túy với 01 người đàn ông không biết tên và địa chỉ, C mua ma túy rồi đi về trước, N

mua 01 gói ma túy với số tiền 350.000^d (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), trên đường về đến bản Bãi Đu, xã T, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu trên tay Nguyễn Văn N 01 gói ma túy; tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyJ4 bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0973548588, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Waveα, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-118.45.

Cùng ngày 26/6/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và sự có mặt của Nguyễn Văn N mở niêm phong, cân tịnh gói chất bột màu trắng có khối lượng là 0,33gam và lấy toàn bộ 0,33gam kí hiệu N gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1100 ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: Mẫu gửi giám định kí hiệu N là ma túy, loại heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,33gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,33gam là heroine. hoàn lại 0,15gam heroine, kí hiệu N do không sử dụng đến trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị can Nguyễn Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 20 giờ ngày 26/6/2020 anh Lý Văn C ở bản D, xã T, huyện Phù Yên gọi đến rủ đi mua ma túy, bị cáo đồng ý và điều khiển xe máy đến Ngã ba Bãi Đu, xã T gặp C và cùng đến khu vực giáp ranh giữa huyện Phù Yên và huyện Tân Sơn, tỉnh P mua ma túy với 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ, C mua ma túy trước rồi đi về, bị cáo mua 01 gói ma túy với số tiền 350.000^d (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), trên đường về đến bản Bãi Đu, xã T, huyện Phù Yên thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu trên tay của bị cáo 01 gói chất bột màu trắng, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyJ4 bên trong có 01 sim điện thoại, số thuê bao 0973548588 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Waveα, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-118.45.

Chị Trịnh Thị H (vợ của bị cáo) trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Waveα, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-118.45 là tài sản chung của cả gia đình, mua lại xe của chị Nguyễn Thị A, từ tháng 12/2019 với số tiền 6.000.000^d (Sáu triệu đồng) để làm phương tiện phục vụ gia đình, giấy đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị A, cư trú tại bản Ngã Ba, xã M, hiện nay chị đang giữ, chị đề nghị xem xét trả lại để phục vụ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 26/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại 0,15gam, loại heroine, kí hiệu N và 04 chiếc phong bì niêm phong vật chứng, 01 mảnh giấy nilon và 01 mảnh giấy báo;

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết mẫu gửi giám định 0,18gam chất ma túy, kí hiệu N, trong quá trình giám định.

Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyJ4 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0973548588 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Trả cho chị Trịnh Thị H 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HOND Wave α , màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-118.45.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu theo luật định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên không có căn cứ để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ trong vụ án.

Đối với anh Lý Văn C: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án anh C đều khai: Ngày 26/6/2020 anh có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N để hỏi thăm sức khỏe và hỏi N có việc gì làm thì cho C đi làm theo, anh không được rủ Nguyễn Văn N đi mua ma túy như N trình bày. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên không thu thập được tài liệu, chứng cứ hay nguồn tin nào về việc anh C có liên quan đến hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Lý Văn C trong vụ án.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ hành vi mua ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện đã mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, khối lượng ma túy của bị cáo ít, ngoài mục đích để sử dụng, bị cáo không có mục đích khác.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên cũng như tại phiên tòa, khai báo cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, năm 1998 mẹ đẻ của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhất, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, hiện tại đang thuộc diện quản lý, theo dõi của Công an xã M, huyện Phù Yên.

Tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng trên địa bàn huyện Phù Yên vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma túy, nhưng thực tế vẫn chưa có chuyển biến tích cực, tiềm ẩn phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm từ các hành vi Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về vật chứng vụ án, cần:

Tịch thu tiêu hủy 0,15gam ma túy còn lại, loại heroine, kí hiệu N; 04 chiếc phong bì niêm phong vật chứng.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết 0,18gam ma túy, loại heroine trong quá trình giám định;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyJ4 mà bị cáo khai đã dùng để nghe anh Lý Văn C gọi đến rủ đi mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh anh C thừa nhận được gọi điện cho bị cáo để hỏi thăm sức khỏe và hỏi bị cáo có việc gì làm thì cho đi cùng, anh không được rủ bị cáo đi mua ma túy như bị cáo trình bày. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu hay nguồn tin nào xác định anh C có liên quan đến hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án, do việc xác định anh C không liên quan trong vụ án đồng nghĩa với bị cáo không sử dụng điện thoại trao đổi về việc đi mua ma túy với anh C. Do đó, cần trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α , biển kiểm soát 26D1-118.45, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai là tài sản chung của cả gia đình, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy các thành viên trong gia đình của bị cáo hoàn toàn không biết, lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với lời trình bày của chị Trịnh Thị H (Vợ của bị cáo). Do đó, cần trả cho Trịnh Thị H là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm theo quy định. Do đó, phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiếp tục điều tra, xác minh đối với Lý Văn C về hành vi cùng với bị cáo Nguyễn Văn N đi mua ma túy, trường hợp có căn cứ xác định C có hành vi liên quan đến vụ án thì cần được đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính răn, phòng ngừa tội phạm cũng như việc xử lý công bằng đối với những người có hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,15gam ma túy còn lại, loại heroine, kí hiệu N; 04 chiếc phong bì niêm phong vật chứng; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy báo.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết 0,18gam ma túy, loại heroine trong quá trình giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4, màu đen, 01 sim điện thoại có số thuê bao 0973548588 có số IMEL1: 358131097098207/01, số IMEL2: 358132097098205/01.

Trả lại cho chị Trịnh Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α , màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 26D1-118.45, số khung 223289, số máy 5223464.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Hồ sơ THAHS; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông